

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 45/2025/HC-PT

Ngày 18/8/2025

Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Phạm Tồn, ông Trần Đức Kiên

- Thư ký phiên tòa: ông Trương Quang Hưng

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 215/TLPT-HC ngày 02/6/2025 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2025/HCST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299A/2025/QĐ-PT ngày 04/8/2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, giữa:

Người khởi kiện: bà Kiều Thị A, sinh năm 1952; địa chỉ: **số F N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (nay là số F N, phường H, thành phố Đà Nẵng)**, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Nguyễn Thị Tuyết S - Công ty L**; địa chỉ: **Tổ C, khối phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là Tổ C, khối phố Đ, phường B, thành phố Đà Nẵng)**; có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố H và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam (Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân phường H và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đà Nẵng); địa chỉ: **E đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng**; có Đơn ngày 12/8/2025 do ông **Nguyễn Văn T** – Phó Chủ tịch UBND phường H ký, đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. ông **Nguyễn Văn Thành N** – Phó Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, vắng mặt;

2. ông **Trần Văn Đ** – Chuyên viên Văn phòng HĐND – UBND, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Tổng Công ty Đ2**;

2. Ban Q; địa chỉ: G D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (nay là (nay là G D, phường H, thành phố Đà Nẵng)).

Người đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Đ2 và Ban Q là ông Phan Huỳnh Minh T1 - Phó trưởng phòng Đền bù - Ban Q, có mặt.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất - quỹ nhà thành phố H (nay là Chi nhánh khu vực 7 – Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: C N, phường H, thành phố Đà Nẵng) do ông Nguyễn Đình H Giám đốc Chi nhánh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H; địa chỉ: Khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (nay là Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: số E đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng), vắng mặt.

5. anh Võ Thanh T2, vắng mặt;

6. anh Võ Thanh V, vắng mặt;

7. anh Võ Công K, vắng mặt;

8. chị Nguyễn Thị Kim N1, vắng mặt;

9. chị Phạm Thị V1, vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị V1 là Luật sư Nguyễn Thị Tuyết S - Công ty L; địa chỉ: Tổ C, khối phố Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là Tổ C, khối phố Đ, phường B, thành phố Đà Nẵng); có mặt.

10. chị Huỳnh Thị N2, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: F N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (nay là số F N, phường H, thành phố Đà Nẵng).

11. ông Nguyễn Thanh H1; địa chỉ: số F đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (nay là 637 đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng), vắng mặt.

12. bà Nguyễn Thị H2; địa chỉ: số F N, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (nay là 633 đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 30/01/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Kiều Thị A trình bày:

Gia đình bà Kiều Thị A và các gia đình lân cận như bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Thanh H1, ông Phan Văn C1, bà Võ Thị C2, bà M...vv, được Nhà nước giao đất sử dụng từ những năm 1982, với diện tích ban đầu được Nhà nước giao mỗi hộ là 510m², có chiều ngang 15m, chiều dài 34m. Từ khi giao đất, bà A đã sử dụng để làm nhà ở, vườn, ao, chuồng cho đến nay, khuôn viên thửa đất được khép kín bằng hàng rào cây và một vài trụ bê tông. Do bà A ở giữa, bị kẹp giữa nhà ông H1 và nhà bà H2 (ông T5) nên không thể coi nói thêm được, còn đất bà H2, ông H1 coi nói được nên diện tích đất hai hộ này đều tăng, chỉ có bà A là không tăng (hiện tại 528,9m², tăng 18m² là do sai sót khi đo đạc). Bà A sử dụng đất có đăng ký kê khai theo hồ sơ 64/CP tại thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03, diện tích 170m², loại đất thổ cư. Bà A Đ1 thuê nhà đất đầy đủ, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, toàn bộ diện tích đất của bà A bị ảnh hưởng bởi Dự án đường dây điện 110KV D - H tại phường T và xã C thành phố H. Theo Công văn số

1560/NPMU-ĐB của Ban Q của Tổng Công ty Đ2 ngày 23/03/2022 đã thông báo là toàn bộ diện tích bà A bị ảnh hưởng, nhưng không bị thu hồi, gia đình bà A được tiếp tục sử dụng đất, nhưng bị hạn chế về chiều cao nên chỉ được nhận tiền hỗ trợ. Sau đó, bà A nhận được Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/06/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H và Bảng tính giá trị bồi thường hỗ trợ số 01/BTGT-TT ngày 07/06/2023 của Trung tâm Phát triển quỹ đất quỹ nhà thành phố H. Theo hai văn bản này thì Nhà nước chỉ hỗ trợ cho gia đình bà A với diện tích 170m² đất ở, hỗ trợ tài sản trên đất chỉ 159.4001.000 đồng. Gia đình bà A không thống nhất với việc hỗ trợ trên nên có gửi đơn đến các cơ quan chức năng nhưng không được giải quyết. Ngày 22/01/2024, Trung tâm Phát triển quỹ đất, quỹ nhà có mời gia đình bà A lên vận động gia đình bà A bàn giao mặt bằng. Lý do gia đình bà A không thống nhất là vì:

Thứ nhất: Toàn bộ diện tích đất của gia đình bà A sử dụng từ năm 1982, có đăng ký, kê khai, có đóng thuế nhà, đất. Hiện nay, chồng bà A đã chết nhưng bà A và 3 cặp vợ chồng con trai và các cháu nội sinh sống trên mảnh đất này, tổng cộng 13 nhân khẩu mà xác định đất ở chỉ 170m² là không đúng.

Thứ hai: Nhà bà A làm gần hết diện tích đất, gồm nhiều phòng, nhiều nhà mới đủ sinh hoạt cho 03 cặp vợ chồng, con cháu và bà sinh hoạt nhưng chỉ tính giá trị toàn bộ tài sản 159.4001.000 đồng là quá thấp.

Thứ ba: Gia đình bà A chủ yếu là phụ nữ và trẻ em, nhưng ở dưới đường dây điện thì ảnh hưởng sức khỏe, nguyện vọng gia đình là được hoán đổi đất hoặc tái định cư đến nơi ở khác nhưng không được chấp nhận.

Nay, bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc hỗ trợ cho bà Kiều Thị A và Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H về việc áp dụng thực hiện hỗ trợ thi công đường dây điện ảnh hưởng hành lang an toàn trên không đối với phần diện tích đất của hộ bà Kiều Thị A và buộc Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành quyết định hỗ trợ đất cho gia đình bà Kiều Thị A với diện tích 528,9m² đất ở.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nay yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành quyết định hỗ trợ cho gia đình bà A diện tích 481,4m² đất ở.

* Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố H (nay là Ủy ban nhân dân phường H) trình bày:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Hộ bà Kiều Thị A đang sử dụng phần diện tích 528,9m² tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 02 phường T (thửa đất có diện tích 2.976,8m²), trên đất hộ gia đình bà A có nhà ở, công trình phụ và cây cối. Hồ sơ qua các thời kỳ quản lý đất đai tại vị trí hộ bà A đang sử dụng như sau:

Hồ sơ lập theo Chỉ thị số 299/TTg của Thủ tướng là một phần diện tích của 02 thửa đất màu gồm: Thửa đất số 05, diện tích 316m² và thửa đất số 06, diện tích 506m², tờ bản đồ số 07 xã C (nay là phường T), thể hiện người sử dụng đất là Hợp tác xã.

Hồ sơ lập theo Nghị định số 64/CP của Chính phủ thì tại vị trí này, hộ gia đình bà A kê khai đăng ký diện tích 170m², thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03 **xã C (nay là phường T)**, loại đất **T3**

Hồ sơ đo mới tại **phường T**, vị trí đất bà A đang sử dụng thuộc một phần diện tích của thửa số 10, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.976,8m², sổ mục kê thể hiện gồm 200m² đất ở và 2.776,8m² đất vườn, tên chủ sử dụng đất: “*Tranh chấp (Hiện tại giữa hộ bà Kiều Thị A đang có tranh chấp về ranh giới, diện tích với 02 hộ ở 02 bên thửa đất của mình là hộ ông Nguyễn Thanh H1 và hộ ông Ngô Thám (đã mất) - bà Nguyễn Thị H2)*”

2. Về ảnh hưởng do dự án Xây dựng đường dây điện 110KV **D - H**: Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường dây điện 110KV **D - H tại xã C, xã C và phường T, thành phố H**, vị trí đất hộ bà Kiều Thị A đang sử dụng tại **phường T, thành phố H** bị ảnh hưởng hành lang an toàn tuyến điện (không phải thu hồi đất) với diện tích 241,7m². Ngày 20/12/2022, **Công ty cổ phần A2** lập Trích đo địa chính thửa đất đối với vị trí sử dụng đất của hộ bà Kiều Thị A. Ngày 22/12/2022, Chi nhánh, **Văn phòng Đ3** kiểm tra và xác nhận Trích đo. Trích đo thể hiện phạm vi ảnh hưởng hành lang an toàn tuyến điện tại vị trí đất hộ bà Kiều Thị A đang, sử dụng là 241,7m². Ngày 05/01/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất - quỹ nhà Thành phố và **UBND phường T** đã phối hợp tiến hành lập Biên bản kê khai và kiểm đếm hiện trạng đối với hộ bà Kiều Thị A. Theo nội dung Biên bản thì về đất đai, hộ bà A bị ảnh hưởng 241,7m² (gồm đất ở tại đô thị và đất cây lâu năm), bà Kiều Thị A và anh **Võ Thanh T2** (con bà A) đã ký xác nhận vào Biên bản

Ngày 27/02/2023, **Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H** lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất ảnh hưởng dự án Đầu tư xây dựng Đường dây 110 **KV D - H** với nội dung: Hộ bà Kiều Thị A đang sử dụng thửa đất số 10/1 (125), tờ bản đồ số 02 (03), diện tích 241,7m², gồm 170m² đất ở (đất đăng ký theo hồ sơ Nghị định số 64/CP của Chính phủ) và 71,7m² đất trồng cây lâu năm riêng thửa (chiếm sử dụng đất từ sau năm 1993 đến trước ngày 01/7/2004), nằm trong hành lang tuyến điện đường dây 1 **10kV D - H**.

Trên cơ sở áp dụng các quy định của **UBND tỉnh Q** tại Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 3924/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc ban hành quy định về đơn giá xây dựng nhà ở, vật kiến trúc, công trình, tài sản trên đất để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 158/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của **UBND thành phố H** về phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất dự án **Đường D KV D - H tại phường T và xã C, thành phố H**. Ngày 07/6/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất - quỹ nhà **H** lập Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp hộ bà Kiều Thị A ảnh hưởng dự án xây dựng đường dây 110 **KV D - H** với tổng số tiền 2.199.737.000 đồng, trong đó: - Ảnh hưởng về đất: Thửa đất số 10/1, tờ bản đồ số 02 **phường T** do hộ bà Kiều Thị A

đang sử dụng có diện tích bị ảnh hưởng là 170m² loại đất ở tại đô thị, đơn giá đất tính tiền hỗ trợ là 15.000.000 đồng, hệ số hỗ trợ là 80%, thành tiền là 2.040.000.000 đồng; - Ảnh hưởng về nhà ở, vật kiến trúc: Hệ số hỗ trợ là 80%, thành tiền là 159.401.000 đồng; - Ảnh hưởng về cây cối, hoa màu, con vật nuôi là 336.000 đồng.

Ngày 29/6/2023, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 763/QĐUBND về việc hỗ trợ cho hộ bà Kiều Thị A ảnh hưởng dự án Đầu tư xây dựng đường dây 110 KV D - H, địa điểm tại xã C, xã C và phường T, thành phố H, với nội dung: Hỗ trợ về đất đai và tài sản trên đất cho hộ bà Kiều Thị A, trú tại phường T, thành phố H để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường dây 110 KV D - H với tổng số tiền hỗ trợ là 2.199.737.000 đồng (Trong đó hỗ trợ về đất 2.040.000.000 đồng, hỗ trợ nhà ở và vật kiến trúc 159.401.000 đồng, hỗ trợ về cây cối 336.000 đồng).

3. Quy định về hành lang an toàn tuyến điện: Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện thì “Khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất không nhỏ hơn 15m đối với điện áp 110 KV”. Theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện thì “Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh theo quy định đối với điện áp 110KV là 4m”.

4. Từ những nội dung đã nêu ở trên, UBND thành phố H cho rằng các yêu cầu của bà Kiều Thị A1 là không có cơ sở xem xét, bởi vì Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND thành phố H về việc hỗ trợ cho bà Kiều Thị A1 tại dự án Đầu tư xây dựng đường dây 110 KV D - H được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 12/9/2016 của UBND tỉnh Q về ban hành quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Việc xác định phần diện tích ảnh hưởng đã được hộ gia đình bà Kiều Thị A xác nhận tại Biên bản kê khai, kiểm, đếm lập ngày 05/02/2023 và được UBND phường T xác định nguồn gốc sử dụng đất ngày 27/02/2023. Trung tâm P triển quỹ đất - quỹ nhà đã áp dụng đầy đủ và đảm bảo các quy định của pháp luật để xác định giá trị hỗ trợ cho hộ bà Kiều Thị A1 tại phần diện tích ảnh hưởng. Việc sử dụng đất của hộ bà Kiều Thị A đối với diện tích 528,9m² tại thửa đất số 10/1, tờ bản đồ số 02 phường T được xác định theo hiện trạng sử dụng, chưa được các cơ quan chức năng công nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, phạm vi ảnh hưởng hành lang an toàn điện chỉ là 241,7m², trong đó phần diện tích đủ điều kiện hỗ trợ là 170m² loại đất ở. Do đó, việc bà Kiều Thị A B UBND thành phố H hỗ trợ cho hộ bà A đối với toàn bộ diện tích 528,9m² là không có cơ sở xem xét.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Tổng Công ty Đ2 và Ban Q trình bày:

Dự án Đường dây 110KV D - H được UBND tỉnh Q thỏa thuận thống nhất hướng tuyến đường dây tại Văn bản số 5322/UBND- KTN ngày 19/11/2015. Tại khoảng cột 57 - 58 ảnh hưởng hành lang tuyến thửa đất của hộ bà Kiều Thị A đã được Công ty cổ phần A2 lập Trích đo địa chính thửa đất đối với vị trí sử dụng đất

của hộ bà Kiều Thị A và Chi nhánh **Văn phòng Đ3** kiểm tra và xác nhận Trích đo. Trích đo thể hiện phạm vi ảnh hưởng hành lang an toàn tuyến điện tại vị trí đất hộ bà A đang sử dụng là 241,7m² (ảnh hưởng hạn chế khả năng sử dụng đất, không thu hồi đất). Trung tâm Phát triển quỹ đất - quỹ nhà **H** đã kiểm đếm, lập Phương án bồi thường, hỗ trợ đất, nhà và được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/6/2023. Trong đó, trường hợp hộ bà Kiều Thị A được bồi thường, hỗ trợ với số tiền 2.199.737.000 đồng (quá trình bồi thường hỗ trợ đối với hộ Kiều Thị A đã được **UBND thành phố H** giải trình với Tòa tại Văn bản số 949/UBND ngày 10/4/2024). Theo các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 13 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện thì nhà bà Kiều Thị A được tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không. Đồng thời, bà A được phép xây nhà mới trong hành lang tuyến điện theo như Thông báo hướng dẫn số 70/TB-QLĐT ngày 04/5/2023 của phòng Quản lý đô thị **thành phố H**. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H2 và bà Đỗ Thị Phương T4 trình bày:* Về việc tranh chấp đất giữa bà **H2** và bà A mặc dù bà **H2** đã rút đơn khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; tuy nhiên, các bên vẫn đang trong quá trình thỏa thuận về ranh giới đất giữa hai hộ, chưa thống nhất hướng giải quyết, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Thanh T2 và ông Võ Thanh V trình bày:* Thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị A, đề nghị Tòa giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị A.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H1 trình bày:* Theo Trích đo địa chính thửa đất của hộ bà Kiều Thị A bị ảnh hưởng bởi dự án Xây dựng tuyến đường dây 110 **KV D - H** thể hiện phần diện tích 65,2m² chồng lấn lên Quyết định cấp đất cho hộ gia đình ông **H1** nằm trong hành lang tuyến đường dây điện nên ông **H1** đề nghị **UBND thành phố H** giải quyết theo quy định.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 17/2025/HC-ST ngày 17/3/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

*[1] Căn cứ khoản 2 Điều 173 Luật Tổ tụng hành chính: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút của người khởi kiện về yêu cầu hủy Quyết định số 1982/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H về việc áp dụng thực hiện hỗ trợ thi công đường dây điện ảnh hưởng hành lang an toàn trên không đối với phần diện tích đất của hộ bà Kiều Thị A thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng đường dây 110 **KV D - H**, địa điểm xã C, xã C, phường T, thành phố H.*

*[2] Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, **Xử:***

[2.1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Kiều Thị A: Hủy Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc hỗ trợ cho bà Kiều Thị A. Dự án: Đầu tư xây dựng đường dây 110 kV D - H. Địa điểm xã C, xã C và phường T, thành phố H.

[2.2] Bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị A về yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành quyết định hỗ trợ đất cho gia đình bà Kiều Thị A với diện tích 481,4m² đất ở.

[2.3] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố H phải hoàn trả cho bà Kiều Thị A tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.194.000 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

[2.4] Về án phí: Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Bà Kiều Thị A thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố H kháng cáo không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà A để hủy Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H về mức hỗ trợ cho gia đình bà A.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị V1 (con dâu bà Kiều Thị A) kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm buộc UBND thành phố H bồi thường về đất ở cho gia đình bà A diện tích 481,4m² đất ở (sơ thẩm mới chấp nhận 170m² đất ở).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Luật sư Nguyễn Thị Tuyết S đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị V1 thay đổi nội dung kháng cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm buộc UBND thành phố H bồi thường về đất ở cho gia đình bà A diện tích 285m² đất ở (sơ thẩm mới chấp nhận 170m² đất ở).

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng nội dung vụ án, đúng pháp luật, nên đề nghị bác kháng cáo của UBND thành phố H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử sẽ xem xét kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố H kháng cáo không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị A để hủy Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố H về mức hỗ

trợ cho gia đình bà A và xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Phạm Thị V1** (con dâu bà Kiều Thị A) đề nghị cấp phúc thẩm buộc **UBND thành phố H** bồi thường về đất ở cho gia đình bà A diện tích 285m² đất ở đất ở (sơ thẩm mới chấp nhận 170m² đất ở).

[2] Xét yêu cầu của người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của **Ủy ban nhân dân thành phố H** về việc hỗ trợ cho bà Kiều Thị A đối với dự án đầu tư xây dựng đường dây 110KV **D - H** vì đường dây điện đi qua đất của gia đình bà A vì cho rằng mức hỗ trợ chưa đúng thì thấy:

[2.1] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ bà Kiều Thị A: Hộ bà Kiều Thị A đang sử dụng phần diện tích 528,9m² tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 02 **phường T** (thửa đất này có diện tích 2.976,8m² thể hiện là đất tranh chấp). Trên phần diện tích này, hộ gia đình bà A có nhà ở, công trình phụ và cây cối. Hồ sơ qua các thời kỳ quản lý đất đai tại vị trí hộ bà Kiều Thị A đang sử dụng như sau: Theo hồ sơ lập theo Chỉ thị số 299/TTg của Thủ tướng là một phần diện tích của 02 thửa đất màu gồm thửa đất số 05, diện tích 316m² và thửa đất số 06, diện tích 506m², tờ bản đồ số 07 **xã C (nay là phường T)** thể hiện người sử dụng đất là Hợp tác xã. Theo hồ sơ Nghị định số 64/CP của Chính phủ thì tại vị trí này, hộ gia đình bà Kiều Thị A kê khai đăng ký diện tích 170m², tại thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03 **xã C (nay là phường T)** loại đất T. Theo hồ sơ đo mới tại **phường T** vị trí đất bà Kiều Thị A đang sử dụng thuộc một phần diện tích của thửa số 10, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.976,8m², Sổ mục kê thể hiện gồm 200m² đất ở và 2.776,8m² đất vườn, tên chủ sử dụng đất: Tranh chấp (Hiện tại giữa hộ bà Kiều Thị A đang có tranh chấp về ranh giới, diện tích với 02 hộ ở 02 bên thửa đất của mình là hộ ông **Nguyễn Thanh H1** và hộ ông **Ngô T5** (đã chết) - bà **Nguyễn Thị H2**).

[2.2] Về ảnh hưởng dự án Xây dựng đường dây điện 110KV **D - H**: Thực hiện dự án Đầu tư xây dựng đường dây điện 110KV **D - H tại xã C, xã C và phường T, thành phố H**, vị trí đất hộ bà Kiều Thị A đang sử dụng tại **phường T, thành phố H** bị ảnh hưởng hành lang an toàn tuyến điện (không phải thu hồi đất) với diện tích là 241,7m². Ngày 20/12/2022, **Công ty cổ phần A2** lập Trích đo địa chính thửa đất đối với vị trí sử dụng đất của hộ bà Kiều Thị A. Ngày 22/12/2022, Chi nhánh **Văn phòng Đ3** kiểm tra và xác nhận Trích đo. Trích đo thể hiện phạm vi ảnh hưởng hành lang an toàn tuyến điện tại vị trí đất hộ bà Kiều Thị A đang sử dụng là 241,7m². Ngày 5/01/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất - quỹ nhà **thành phố H** và **UBND phường T** đã phối hợp tiến hành lập Biên bản kê khai và kiểm đếm hiện trạng đối với hộ bà Kiều Thị A. Theo nội dung Biên bản thì về đất đai, hộ bà A bị ảnh hưởng 241,7m² (gồm đất ở tại đô thị và đất cây lâu năm), bà Kiều Thị A và ông **Võ Thanh T2** (con bà A) đã ký xác nhận vào Biên bản. Ngày 27/02/2023, **UBND phường T, thành phố H** lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất ảnh hưởng dự án Đầu tư xây dựng Đường dây 110kV **D - H** với nội dung: Hộ bà Kiều Thị A đang sử dụng thửa đất số 10/1 (125), tờ bản đồ số 02 (03), diện tích 241,7m², gồm 170m² đất ở (đất đăng ký theo hồ sơ Nghị định số 64/CP của Chính phủ) và 71,7m² đất trồng cây lâu năm riêng thửa (chiếm sử dụng đất từ sau năm 1993 đến trước ngày 01/7/2004), nằm trong hành lang tuyến điện đường dây 110KV **D - H**. Ngày 07/6/2023 Trung tâm Phát triển quỹ đất - quỹ nhà **H** lập

Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp hộ bà **Kiều Thị A1** ảnh hưởng dự án Xây dựng đường dây 110kV **D - H** với tổng số tiền 2.199.737.000 đồng, (trong đó ảnh hưởng về đất: Thửa đất số 10/1, tờ bản đồ số 02 **phường T** do hộ bà **Kiều Thị A1** đang sử dụng có diện tích bị ảnh hưởng là 170m² loại đất ở tại đô thị, đơn giá đất tính tiền hỗ trợ là 15.000.000 đồng, hệ số hỗ trợ là 80%, thành tiền là 2.040.000.000 đồng; Ảnh hưởng về nhà ở, vật kiến trúc: Hệ số hỗ trợ là 80%, thành tiền là 159.401.000 đồng; **A** hưởng về cây cối, hoa màu, con vật nuôi là 336.000 đồng).

[2.3] Ngày 29/6/2023, **UBND thành phố H** ban hành Quyết định số, 763/QĐUBND về việc hỗ trợ cho hộ bà **Kiều Thị A** bị ảnh hưởng bởi đường dây điện 110KV **D - H**, địa điểm tại **xã C, xã C và phường T thành phố H**, với nội dung: Hỗ trợ về đất đai và tài sản trên đất cho hộ bà **Kiều Thị A**, trú tại **phường T, thành phố H** để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng **đường D OkV D - H** với tổng số tiền hỗ trợ là 2.199.737.000 đồng (trong đó, hỗ trợ về đất 2.040.000.000 đồng, hỗ trợ nhà ở và vật kiến trúc 159.401.000 đồng, hỗ trợ về cây trồng 336.000 đồng).

[2.4] Xét, theo Trích đo địa chính thửa đất đối với vị trí sử dụng đất của hộ bà **Kiều Thị A** của **Công ty cổ phần A2** lập ngày 20/12/2022 được Chi nhánh **Văn phòng Đ3** xác nhận ngày 22/12/2022, diện tích đo đạc theo hiện trạng của hộ bà **Kiều Thị A** xác định là 528,9m², trong đó:

- Diện tích 52,5m² đất nằm trong ranh giới mở rộng đường ĐT 607 rộng 19m.
- Diện tích 77,4m² đất từ ranh giới mở rộng đường ĐT 607 rộng 19m đến ranh giới cách tim đường cũ 15m.
- Diện tích 138,3m² đất có tranh chấp với các hộ liền kề (hộ ông **H1** và hộ bà **H2**).
- Diện tích 260,7m² của hộ bà **Kiều Thị A** không tranh chấp (đã trừ hành lang cách tim đường cũ 15m), trong đó có 19m² đất hộ bà **Kiều Thị A** đang sử dụng nằm ngoài hành lang tuyến đường dây điện và 241,7m² đất hộ bà **Kiều Thị A** đang sử dụng nằm trong hành lang tuyến đường dây điện.

[2.5] Ngày 27/02/2023, **UBND phường T, thành phố H** lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất xác nhận hộ bà **Kiều Thị A** đang sử dụng thửa đất số 10/1 (125), tờ bản đồ số 02 (03), diện tích 241,7m², gồm 170m² đất ở (đất đăng ký theo hồ sơ Nghị định số 64/CP của Chính phủ) và 71,7m² đất trồng cây lâu năm riêng thửa (chiếm sử dụng đất từ sau năm 1993 đến trước ngày 01/7/2004), nằm trong hành lang tuyến đường dây 110KV **D - H**. Tại Đơn trình bày ý kiến của của ông **Trương C3** - nguyên trưởng thôn 4, **xã C** và ông **Bùi K1** - nguyên Phó Chủ tịch kiêm địa chính **UBND xã C** (nay là **phường T**) đều xác nhận khoảng năm 1982, theo chủ trương chung của **UBND thị xã H** và **UBND xã C** giao đất cho các hộ dân sống ở trục đường 607, nay là **đường N** như nhau với diện tích 510m², mục đích để ở. Hộ ông **Ngô T5**, hộ ông **Nguyễn Thanh H1** và hộ bà **Kiều Thị A**... đều được giao đất như nhau (bút lục 124-126). Tại Giấy báo nộp tiền thuế nhà đất lần thứ 01 thông báo cho bà **Kiều Thị A** nộp thuế nhà đất kỳ năm 1994 + 1995 với diện tích đất chịu thuế là 200m², số tiền thuế phải nộp là 6.000 đồng (BL 22). Ngày 06/7/1995 bà **Kiều Thị A** đã nộp số tiền 6.000 đồng này (thể hiện tại Biên lai thu thuế nhà đất của **Chi cục T7** ngày 06/7/1995 - BL 23). Ngày 13/4/1996 bà **Kiều Thị A** có Đơn đăng

ký quyền sử dụng đất tại thửa đất số 125, tờ bản đồ số 03, diện tích 285m², loại đất thổ cư, nguồn gốc sử dụng giao lâu dài và được UBND xã C xác nhận thống nhất cấp ngày 01/7/1996 (bút lục 171).

[2.6] Tại phiên tòa sơ thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND thành phố H cho rằng, căn cứ Giấy xác nhận nguồn gốc đất ngày 27/02/2023 của UBND phường T xác định diện tích đất 71,7m² hộ bà A chiếm đất để sử dụng nên thuộc trường hợp không được hỗ trợ về đất; tuy nhiên, cũng tại phiên tòa sơ thẩm ông Trần Quang V2 - cán bộ địa chính phường T xác định diện tích đất 71,7m² hộ bà A sử dụng không có tranh chấp với các hộ liền kề, đất không do UBND phường T kê khai, đăng ký và quản lý, không xác định được chiếm đất của cá nhân hay tổ chức nào.

[2.7] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở xác định diện tích đất 241,7m² hộ bà A sử dụng bị ảnh hưởng bởi đường dây 110KV Duy Xuyên - H đủ điều kiện để được hỗ trợ toàn bộ, nhưng Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND thành phố H chỉ hỗ trợ cho hộ bà Kiều Thị A diện tích đất ở 170m² (đất đăng ký theo hồ sơ Nghị định số 64/CP của Chính phủ) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị A về yêu cầu hủy Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND thành phố H do không hỗ trợ cho gia đình bà Kiều Thị A diện tích 71,7m² đất ở bị ảnh hưởng bởi nằm dưới đường dây điện là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của UBND thành phố H (nay kế thừa là UBND phường H)

[3] Xét kháng cáo của chị Phạm Thị V1 (con dâu bà Kiều Thị A) yêu cầu cấp phúc thẩm buộc UBND thành phố H (nay kế thừa là UBND phường H) ban hành quyết định hỗ trợ cho gia đình bà Kiều Thị A đối với diện tích 285m² đất ở thấy theo Trích đo địa chính thửa đất của Công ty cổ phần A2 lập ngày 20/12/2022 đối với hộ bà Kiều Thị A được Chi nhánh Văn phòng Đ3 xác nhận ngày 22/12/2022, thể hiện diện tích đất bị ảnh hưởng bởi đường dây 110KV Duy Xuyên - H là 330m²; trong đó có 65,2m² chồng lấn lên Quyết định cấp đất cho ông Nguyễn Thanh H1, 23,1m² tranh chấp theo hiện trạng sử dụng với hộ bà H2 nên UBND thành phố H không hỗ trợ tiền sử dụng đất đối với các diện tích đất đang tranh chấp với hộ ông H1 và hộ bà H2 cho hộ bà Kiều Thị A là có cơ sở chỉ còn lại diện tích 241,7m² như phân tích tại mục [2] trên thì hộ bà A đủ điều kiện để được hỗ trợ về đất nên không chấp nhận kháng cáo của chị V1 (con dâu bà A).

[4] Từ những mục trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án có căn cứ, đúng pháp luật nên bác kháng cáo của UBND thành phố H và kháng cáo của chị Phạm Thị V1 (con dâu bà Kiều Thị A) giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. UBND thành phố H (nay kế thừa là UBND phường H) và chị Phạm Thị V1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 17/2025/HC-ST ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là TAND thành phố Đà Nẵng)

Về án phí hành chính phúc thẩm:

- UBND thành phố H (nay kế thừa là UBND phường H) phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000377 ngày 25/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ).

- Chị Phạm Thị V1 phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000378 ngày 28/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra IV - TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân Tp Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Nẵng (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân